

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ HỒNG LĨNH  
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 13/2019/HSST

Ngày: 20/6/2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG LĨNH - TỈNH HÀ TĨNH**

***Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Đức Quang

*Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Duy Cần

2. Ông Nguyễn Văn Thất

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Lê Thị Đức Vinh - Thư ký Tòa án.

*Đại diện VKSND thị xã Hồng Lĩnh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Đông - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 20/6/2019 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2019/TLST - HS ngày 08/5/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST - HS, ngày 05 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 28 tháng 8 năm 1986 tại: Xã L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T và bà Hán Thị L; Vợ: Nguyễn Thị H; Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 17/9/2008, Nguyễn Văn H bị Tòa án nhân dân huyện A (nay là thị xã A), tỉnh D xử phạt 10 tháng tù và phải chịu 50.000 đồng án phí HSST theo bản án số 274/2008/HSST, thi hành án tại Trại giam B (nay là Trại tạm giam Công an tỉnh D). Ngày 18/12/2008 được trích xuất về Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh theo lệnh trích xuất số 5756 của Tổng cục VIII - Bộ Công an để xét xử vụ án của Tòa án nhân dân huyện K. Ngày 11/4/2009, Nguyễn Văn H đã chấp hành phần án phí hình sự sơ thẩm trong bản án số 274 trên. Đã được xóa án tích.

- Ngày 27/4/2009 bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 09 tháng tù, truy thu số tiền 500.000 đồng và phải chịu 50.000 đồng án phí HSST về tội Trộm cắp tài sản, thi hành án tại Trại giam Đ, tỉnh Q. Đến ngày 08/12/2009 chấp hành xong bản án (Chấp hành xong cả hình phạt của phần bản án số 274/2008/HSST). Đã được xóa án tích.

- Ngày 30/3/2010, Nguyễn Văn H bị Tòa án nhân dân huyện A (nay là thị xã A), tỉnh D xử phạt 01 năm tù với tên là Nguyễn Văn H1, sinh năm 1987,

trú tại xã L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 72/2010/HSST, thi hành án tại Trại giam C, tỉnh P. Đến ngày 30/6/2010 thì chấp hành xong bản án. Đến nay đã được xóa án tích. Có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/01/2019 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh.

2. Họ và tên: **Nguyễn Kim Đ**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 19 tháng 8 năm 1985 tại: Xã L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Kim L và bà Lê Thị T; Vợ: Nguyễn Thị Kim H; Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 14/3/2008, Nguyễn Kim Đ bị Tòa án nhân dân huyện A (nay là thị xã A), tỉnh D xử phạt 15 tháng tù, phải chịu 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo bản án số 75/2008/HSST, thi hành án tại Trại giam C, tỉnh P. Ngày 15/12/2008 trích xuất về Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh để Cơ quan điều tra Công an huyện K điều tra, truy tố, xét xử. Ngày 16/5/2008, Chi cục Thi hành án dân sự huyện A (nay là thị xã A), tỉnh D đã ra Quyết định ủy thác thi hành án số 178 cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Hà Tĩnh tiếp tục thi hành án đối với Nguyễn Kim Đ. Ngày 29/7/2008 đã thi hành xong phần dân sự trong bản án.

- Ngày 27/4/2009, Nguyễn Kim Đ bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 18 tháng tù, truy thu số tiền 766.000 đồng và phải chịu 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 07/2009/HSST, thi hành án tại Trại giam Đ. Đến ngày 08/6/2010 chấp hành xong bản án.

- Ngày 22/11/2010, Nguyễn Kim Đ bị Tòa án nhân dân thành phố B1, tỉnh N xử phạt 20 tháng tù, phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 521/2010/HSST.

- Ngày 30/3/2011, Nguyễn Kim Đ bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 03/2011/HSST, tổng hợp hình phạt với bản án số 521/2010/HSST là 44 tháng tù, Nguyễn Kim Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, thi hành án tại Trại giam X, tỉnh Hà Tĩnh. Đến ngày 25/01/2014 chấp hành xong cả 02 bản án số 521/2010/HSST và bản án số 03/2011/HSST.

- Ngày 26/11/2014, Nguyễn Kim Đ bị Tòa án nhân dân Quận U, thành phố M xử phạt 01 năm tù và phải chịu 200.000 đồng án phí HSST về tội Trộm cắp tài sản với tên là Nguyễn Văn H2, sinh ngày 19/9/1985 theo bản án số 178/2014/HSST. Đến ngày 02/6/2015, Tòa án nhân dân thành phố M xét xử theo thủ tục phúc thẩm, y án sơ thẩm 01 năm tù. Bị cáo đã chấp hành xong bản án vào ngày 08 tháng 5 năm 2015. Ngày 21/3/2019, Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố M ban hành Quyết định kháng nghị tái thẩm số 03/QĐ-VC3-V1 đối với hai bản án nêu trên. Đến nay chưa có quyết định xử lý.

- Ngày 06/9/2018, Nguyễn Kim Đ bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 11/2018/HSST, Nguyễn Kim Đ bị truy thu 700.000 đồng và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm (Bị cáo đang được hoãn thi hành án phạt tù đối với bản án này).

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh theo Quyết định gia hạn tạm giam lần thứ nhất số 01 ngày 23/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh Hà Tĩnh để điều tra về hành vi phạm tội xảy ra tại huyện T1, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên tòa.

\* Người bị hại:

1. Ông Thái Đ, sinh năm 1964; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trú tại: Tổ dân phố 7, phường L, thị xã O, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

2. Anh Thái Hữu C, sinh năm 1983; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trú tại: Tổ dân phố 7, phường L, thị xã O, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

3. Ông Phạm Khắc B, sinh năm 1947; nghề nghiệp: Hưu trí; trú tại: Tổ dân phố 2, phường A, thị xã O, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

4. Anh Nguyễn Sỹ G, sinh năm 1989; nghề nghiệp: Buôn bán; trú tại: Tổ dân phố 8, phường A, thị xã O, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

5. Anh Nguyễn Duy S, sinh 1993; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trú tại: Tổ dân phố 8, phường A, thị xã O, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

6. Anh Mạnh Thế C, sinh năm 1991; nghề nghiệp: Lái xe; trú tại: Số nhà 227 đường T, tổ dân phố 7, phường B, thị xã O, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

\* Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1983; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trú tại: Thôn T, xã L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

2. Chị Phan Thị N, sinh năm 1991; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trú tại: Thôn T, xã L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Hồng T1, sinh năm 1986; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trú tại: Thôn T, xã L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

4. Anh Lê Đình L, sinh năm 1986; nghề nghiệp: Sửa chữa xe máy; trú tại: Thôn N, xã L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

5. Chị Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1987; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trú tại: Thôn T, xã L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

6. Anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1983; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trú tại: Thôn 02, xã I, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

7. Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1982; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trú tại: Thôn T, xã L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

\* Những người làm chứng:

1. Anh Phan Văn P, sinh năm 1995; trú tại: Tổ dân phố S, phường U, thị xã O, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

2. Chị Phạm Thị Hồng H3, sinh năm 1976; trú tại: Tổ dân phố 5, phường A, thị xã O, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Lần thứ nhất: Ngày 17/12/2017, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter sơn màu Vàng - Trắng, không rõ biển kiểm soát của Nguyễn Kim Đ, chở Nguyễn Kim Đ đến thị xã Hồng Lĩnh. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Nguyễn Kim Đ dùng vạm phá khóa của Nguyễn Văn H đưa cho phá khóa 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius sơn màu Đen - Đỏ, biển kiểm soát 38F1 - 052.60 của ông Thái Đ, trú tại tổ dân phố 7, phường L, thị xã O đang dựng ở phía bên trái công nhà văn hóa tổ dân phố 7, phường L, thị xã O. Sau khi trộm được xe mô tô nói trên, Nguyễn Kim Đ và Nguyễn Văn H đi về huyện K, Hà Tĩnh. Sau đó, Nguyễn Kim Đ đưa chiếc xe trộm được đến khu vực ga A thuộc huyện E, tỉnh Q bán cho một người đàn ông không quen biết, với giá 4.000.000 đồng. Nguyễn Kim Đ chia cho Nguyễn Văn H 2.000.000 đồng. Số tiền có được Nguyễn Kim Đ và Nguyễn Văn H sử dụng cá nhân hết. Hiện chiếc xe mô tô trên Cơ quan điều tra chưa thu hồi được.

Ngày 06/3/2019, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã Hồng Lĩnh kết luận tại thời điểm bị chiếm đoạt (tháng 12/2017) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, sơn màu Đen- Đỏ, biển kiểm soát 38F1-052.60, số khung: C6H0FY107470, số máy: 5C6H107480, đã qua sử dụng, trị giá 12.500.000 đồng.

- Lần thứ hai: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 06/6/2018, Nguyễn Văn H và Nguyễn Kim Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave Alpha, sơn màu Đỏ- Đen, biển kiểm soát 38B1-181.00 của chị Nguyễn Thị Kim H (vợ Đ) đi từ thôn T, xã L, huyện K, Hà Tĩnh đến nhà anh Thái Hữu C thuộc tổ dân phố 7, phường L, thị xã O. Tại đây quan sát thấy cửa chính nhà anh C đóng kín, cửa cổng mở, trong nhà và xung quanh vắng người nên Nguyễn Văn H nói Nguyễn Kim Đ dùng xe lại đứng chờ cách khoảng 10 mét, còn Nguyễn Văn H đi bộ vào sân nhà anh Thái Hữu C, lấy bộ vạm phá khóa chuẩn bị từ trước dùng lực bẻ gãy khóa xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, Sirius sơn màu Đỏ- Đen, biển kiểm soát 38F1-028.70 dắt ra khỏi nhà anh Thái Hữu C rồi Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô trộm được, còn Nguyễn Kim Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38B1-181.00 cùng đi đến khu vực vắng người. Nguyễn Văn H dùng xe lại, mở cốp kiểm tra thấy có một chiếc ví, bên trong có các giấy tờ không có giá trị nên Nguyễn Văn H vứt lại bên đường tiếp tục điều khiển xe đi về huyện K, Hà Tĩnh. Xe mô tô trộm được, Nguyễn Kim Đ đã bán cho anh Nguyễn Văn D, trú tại thôn T, xã L, huyện K, Hà Tĩnh với giá 4.000.000 đồng. Nguyễn Văn H chia cho Nguyễn Kim Đ 2.000.000 đồng. Số tiền còn lại Nguyễn Kim Đ sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Công an thị xã Hồng Lĩnh đã thu giữ được chiếc xe mô tô nói trên và trả lại cho chủ sở hữu Thái Hữu C.

Ngày 26/01/2019, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã Hồng Lĩnh kết luận tại thời điểm bị chiếm đoạt (tháng 6/2018) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, Sirius, sơn màu Đỏ- Đen, biển kiểm soát 38F1-

028.70, số máy 051206, số khung: Y051196, đã qua sử dụng trị giá 12.500.000 đồng.

- Lần thứ ba: Ngày 30/6/2018, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, sơn màu Đỏ, biển kiểm soát 38B1-181.00 chở Nguyễn Kim Đ đến thị xã O. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Nguyễn Kim Đ phát hiện trước cổng nhà chị Phạm Thị Hồng H3, ở tổ dân phố 5, phường A, thị xã O có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Super Dream, sơn màu Nâu, biển kiểm soát 38F5-6355 của ông Phạm Khắc B, trú tại tổ dân phố 2, phường A, thị xã O. Nguyễn Kim Đ dùng vạm phá khóa chiếc xe mô tô nói trên rồi đi về huyện K, Hà Tĩnh. Xe trộm được Nguyễn Kim Đ bán cho Lê Đình L, trú tại xã L, huyện K, Hà Tĩnh làm nghề sửa chữa xe máy với giá 4.000.000 đồng. Nguyễn Kim Đ chia cho Nguyễn Văn H 2.000.000 đồng. Số tiền có được Nguyễn Kim Đ và Nguyễn Văn H sử dụng cá nhân hết. Hiện chiếc xe mô tô trên Cơ quan điều tra chưa thu hồi được.

Ngày 06/3/2019, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Hồng Lĩnh kết luận tại thời điểm bị chiếm đoạt (tháng 6/2018) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Super Dream, sơn màu Nâu, biển kiểm soát 38F5-6355, số khung: 039682, số máy: 0039698, đã qua sử dụng, trị giá 10.000.000 đồng.

- Lần thứ tư: Ngày 12/7/2018, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38B1- 181.00, chở Nguyễn Kim Đ đến thị xã O. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Nguyễn Kim Đ và Nguyễn Văn H phát hiện tại cửa hàng mua bán xe máy cũ ở đường Quốc lộ 1A thuộc phường A, thị xã O của anh Nguyễn Sỹ G, trú tại tổ dân phố 08 phường A, thị xã O để xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại sirius, biển kiểm soát 38F1-061.49, màu sơn Đen- Trắng ở trước sảnh cửa hàng không có người trông coi. Nguyễn Kim Đ dùng vạm phá khóa trộm chiếc xe mô tô trên đi về huyện K, Hà Tĩnh. Sau đó, bán cho một người đàn ông không quen biết tại thị trấn K với giá 6.000.000 đồng. Nguyễn Kim Đ chia cho Nguyễn Văn H 3.000.000 đồng. Số tiền có được Nguyễn Kim Đ và Nguyễn Văn H sử dụng cá nhân hết. Hiện chiếc xe mô tô trên Cơ quan điều tra chưa thu hồi được.

Ngày 06/3/2019, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Hồng Lĩnh kết luận tại thời điểm bị chiếm đoạt (tháng 7/2018) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, sơn màu Đen- Trắng, biển kiểm soát 38F1-061.49, số khung: C6K0FY240341, số máy: 5C6K240345, đã qua sử dụng, trị giá 12.000.000 đồng.

- Lần thứ năm: Ngày 05/8/2018, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38B1- 181.00 chở Nguyễn Kim Đ đến thị xã O. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn H và Nguyễn Kim Đ phát hiện trước số nhà 85, đường Lê Duẩn thuộc tổ dân phố 7, phường A, thị xã O có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, sơn màu Đỏ- Đen, biển kiểm soát 38F1- 084.82 của anh Nguyễn Duy S, trú tại tổ dân phố 8, phường A, thị xã O dựng trên vỉa hè không có người trông coi. Nguyễn Kim Đ dùng vạm phá khóa lấy trộm chiếc xe trên đi về huyện K, Hà Tĩnh. Sau đó, Nguyễn Văn H bán cho Nguyễn Hồng T1, trú tại thôn T, xã L, huyện K, Hà Tĩnh với giá

6.000.000 đồng. Nguyễn Văn H chia cho Nguyễn Kim Đ 3.000.000 đồng. Số tiền có được Nguyễn Kim Đ và Nguyễn Văn H sử dụng cá nhân hết. Ngày 26/01/2019, Cơ quan điều tra đã thu giữ tại nhà Nguyễn Hồng T1 chiếc xe mô tô bị chiếm đoạt nêu trên và đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Duy S.

Ngày 06/3/2019, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Hồng Lĩnh kết luận tại thời điểm bị chiếm đoạt (tháng 8/2018) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, sơn màu Đỏ- Đen, biển kiểm soát 38F1-084.82, số khung: 3240JY137597, số máy: E3X9E380704, đã qua sử dụng, trị giá 16.500.000 đồng.

- Lần thứ sáu: Ngày 26/8/2018, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38B1- 181.00 chở Nguyễn Kim Đ đến thị xã O. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn H và Nguyễn Kim Đ phát hiện trước số nhà 227, đường T thuộc tổ dân phố 07, phường B, thị xã O có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, sơn màu Trắng-Đen- Bạc, biển kiểm soát 38F1- 048.95 của anh Mạnh Thế C dựng xe trước nhà không có người trông coi. Nguyễn Kim Đ dùng vạm phá khóa trộm chiếc xe mô tô nêu trên đi về huyện K, Hà Tĩnh. Sau đó, Nguyễn Kim Đ đưa xe mô tô trộm được vào khu vực ga Á, huyện E, tỉnh Q bán cho một người đàn ông không quen biết với giá 4.000.000 đồng. Nguyễn Kim Đ chia cho Nguyễn Văn H 2.000.000 đồng, Nguyễn Kim Đ và Nguyễn Văn H đã sử dụng cá nhân hết. Hiện chiếc xe mô tô trên Cơ quan điều tra chưa thu hồi được.

Ngày 06/3/2019, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Hồng Lĩnh kết luận tại thời điểm bị chiếm đoạt (tháng 8/2018) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave Alpha, sơn màu Trắng- Bạc- Đen, biển kiểm soát 38F1-048.95, số khung: Y461371, số máy: 5461551, đã qua sử dụng, trị giá 11.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 13/CT- VKS-TXHL ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh truy tố bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Kim Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 4 năm 6 tháng đến 5 năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2019.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Kim Đ từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù; Tổng hợp hình phạt 18 tháng tù tại bản án số 11/2018/HSST, ngày 06/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Tĩnh buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không việc làm không ổn định, không có tài sản riêng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền.

Về dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự năm 2015. Chấp nhận sự tự nguyện của 2 bị cáo bồi thường cho các bị hại. Kỹ phần bồi thường như sau: Bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường cho ông Thái Đ 6.250.000 đồng; ông Phạm Khắc B 5.000.000 đồng; anh Nguyễn Sỹ G 6.000.000 đồng; anh Mạnh Thế C 5.500.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Kim Đ phải bồi thường cho ông Thái Đ 6.250.000 đồng; ông Phạm Khắc B 5.000.000 đồng; anh Nguyễn Sỹ G 6.000.000 đồng; anh Mạnh Thế C 5.500.000 đồng.

Người bị hại anh Thái Hữu C, anh Nguyễn Duy S đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hồng T1, chị Phan Thị N không yêu cầu hai bị cáo trả lại số tiền mà anh T1, chị N mua xe của hai bị cáo đã bị thu hồi nên miễn xét.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự đề nghị truy thu số tiền thu lợi bất chính của Nguyễn Văn H, Nguyễn Kim Đ mỗi bị cáo 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

Về vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA - Exciter sơn màu Vàng- Trắng không rõ biển kiểm soát của Nguyễn Kim Đ sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nhưng bị cáo đã bán lại cho một người không quen biết nên không thu hồi được. Còn chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, sơn màu Đỏ- Đen, biển kiểm soát 38B1-181.00 hai bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội được đăng ký quyền sở hữu mang tên chị Nguyễn Thị Kim H (vợ của Nguyễn Kim Đ). Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T1, tỉnh Hà Tĩnh đang tạm giữ để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với chiếc vam phá khóa hình chữ T làm bằng kim loại là công cụ phạm tội, Nguyễn Văn H đã vứt đi nhưng không thu giữ được nên miễn xét.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan điều tra Công an và Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh trong quá trình nhận xử lý tin báo tội phạm, quá trình điều tra, truy tố, thu thập chứng cứ, tài liệu đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các chứng cứ tài liệu do Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập có tại hồ sơ là hợp pháp. Bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay hai bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là: Từ tháng 12/2017 đến cuối tháng 8/2018, Nguyễn Văn H và Nguyễn Kim Đ đã cùng nhau thực hiện 06 vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn phường L, phường A, phường B, thị xã O và đã lấy trộm được 6 xe mô tô của ông Thái Đ, anh Thái Hữu C, ông Phạm Khắc B, anh Nguyễn Sỹ G, anh Nguyễn Duy S, anh Mạnh Thế C đưa đi bán được 28.000.000 đồng chia nhau tiêu xài cá nhân. Tổng trị giá tài mà Nguyễn Văn

H và Nguyễn Kim Đ trộm cắp được có giá trị bằng tiền là 74.500.000 đồng. Lời khai nhận tội của hai bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và chỉ trong thời gian từ tháng 12/2017 đến cuối tháng 8/2018 các bị cáo đã lấy trộm 6 chiếc xe máy của 6 bị hại với tổng giá trị thành tiền 74.500.000 đồng nên phải chịu tình tiết định khung tăng nặng phạm tội “Có tính chất chuyên nghiệp” và “ Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Kim Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không có gì oan sai.

[3] Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, có 2 bị cáo cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội, nhưng xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo. Hội đồng xét xử nhận định Nguyễn Văn H là người khởi xướng, chuẩn bị, cung cấp chiếc vạm phá khóa hình chữ T để phạm tội và trực tiếp điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Kim Đ đến thị xã O để thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản, đồng thời là người trực tiếp thực hiện một hành vi trộm cắp tài sản và là người cảnh giới cho Nguyễn Kim Đ trong các vụ trộm khác nên giữ vai trò chính. Còn Nguyễn Kim Đ là người chuẩn bị xe mô tô để Nguyễn Văn H chở Nguyễn Kim Đ đi thực hiện hành vi phạm tội và trực tiếp thực hiện 05 hành vi trộm cắp xe mô tô với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt được là 62.000.000 đồng nên giữ vai trò thực hành tích cực trong vụ án.

[4] Hội đồng xét xử thấy: Chỉ trong một thời gian ngắn mà các bị cáo đã thực hiện 6 lần trộm cắp tài sản của 6 bị hại khác nhau nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội hai lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn nên cần phải xử một mức án tương xứng với hành vi hậu quả mà 2 bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên cũng cần xét cho các bị cáo tại phiên tòa khai báo thành khẩn, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Vào ngày 06/9/2018, Nguyễn Kim Đ bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 11/2018/HSST. Do hành vi phạm tội này xảy ra trước ngày Tòa án huyện V xét xử bị cáo nên bị cáo Đức không bị coi là tái phạm mà chỉ xem xét đến nhân thân của bị cáo. Hiện nay bản án số 11/2018/HSST, ngày 06/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện V đã có hiệu lực pháp luật và bị cáo đang được tạm hoãn thi hành án phạt tù đối với bản án này nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng Điều 55, 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt.

[6] Trên cơ sở phân tích, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo nên cần xử các bị cáo mức án như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ.

[7] Trong vụ án này còn có anh Nguyễn Văn D, chị Phan Thị N, anh Lê Đình L, anh Nguyễn Hồng T1 là những người mua xe mô tô của hai bị cáo nhưng không biết đó là tài sản phạm tội nên hành vi của những người này không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ. Chị Nguyễn Thị Kim H là chủ sở hữu xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, sơn màu Đỏ - Đen, biển kiểm soát 38B1-181.00 mà Nguyễn Kim Đ và Nguyễn Văn H sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên quá trình Nguyễn Kim Đ, Nguyễn Văn H thực hiện hành vi phạm tội chị H không biết, không được hưởng lợi gì từ hành vi phạm tội của các bị cáo. Hành vi của chị H không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với chị Nguyễn Thị Kim H là có căn cứ.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền.

- Về dân sự: [9] Các bị hại yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Kim Đ phải bồi thường cho ông Thái Đ 12.500.000 đồng; ông Phạm Khắc B 10.000.000 đồng; anh Nguyễn Sỹ G 12.000.000 đồng; anh Mạnh Thế C 11.000.000 đồng. Tại phiên tòa hai bị cáo chấp nhận bồi thường số tiền trên cho các bị hại và tự thỏa thuận thống nhất kỹ phần bồi thường chia đều nhau cho các bị cáo cụ thể như sau: Bị cáo Nguyễn Văn H bồi thường cho ông Thái Đ 6.250.000 đồng; ông Phạm Khắc B 5.000.000 đồng; anh Nguyễn Sỹ G 6.000.000 đồng; anh Mạnh Thế C 5.500.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Kim Đ bồi thường cho ông Thái Đ 6.250.000 đồng; ông Phạm Khắc B 5.000.000 đồng; anh Nguyễn Sỹ G 6.000.000 đồng; anh Mạnh Thế C 5.500.000 đồng nên hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 357, 468, 584, 585, 589 Bộ luật dân sự.

Người bị hại anh Thái Hữu C, anh Nguyễn Duy S đã nhận tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hồng T1, chị Phan Thị N không yêu cầu hai bị cáo trả lại số tiền mà anh Thiện, chị Ngọc mua xe của hai bị cáo đã bị thu hồi nên miễn xét.

- Về biện pháp tư pháp: [10] Chiếc xe mô tô hai bị cáo bán cho anh Nguyễn Hồng T1, chị Phan Thị N được 10.000.000 đồng chia đều nhau tiêu xài cá nhân nhưng hiện nay hai xe mô tô đã bị Cơ quan điều tra thu hồi trả cho người bị hại nhưng anh T1, chị N không yêu cầu hai bị cáo trả lại số tiền mà anh T1, chị N mua xe, đây là số tiền thu lợi bất chính nên cần truy thu mỗi bị cáo 5.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Về vật chứng: [11] Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA - Exciter sơn màu Vàng- Trắng không rõ biển kiểm soát của Nguyễn Kim Đ sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản ngày 17/12/2017 tại tổ dân phố 7, phường L, thị xã O nhưng sau đó đã bán lại cho một người không quen biết nên không thu hồi được. Còn chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, sơn màu Đỏ-Đen, biển kiểm soát 38B1-181.00 hai bị cáo sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Đây là tài sản đăng ký quyền sở hữu mang tên chị Nguyễn Thị Kim H (vợ bị cáo Đ). Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T1, tỉnh Hà Tĩnh đang tạm giữ để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với chiếc

vam phá khóa hình chữ T làm bằng kim loại, phần tay cầm tiết diện tròn, dài khoảng 10cm, phần lưỡi vam dài khoảng 07 - 08 cm là công cụ phạm tội, Nguyễn Văn H đã vứt đi nhưng không thu giữ được nên miễn xét.

- Về án phí: [12] Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: [13] Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Kim Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giam, ngày 26/01/2019.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58, điểm a khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim Đ 04 (bốn) năm tù; Tổng hợp hình phạt 18 tháng tù tại bản án số 11/2018/HSST, ngày 06/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Tĩnh buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

2. Về dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 357, 468, 584, 585, 589 Bộ luật dân sự. Xử, chấp nhận sự tự nguyện bồi thường của hai bị cáo cho người bị hại gồm: Ông Thái Đ 12.500.000 đồng; ông Phạm Khắc B 10.000.000 đồng; anh Nguyễn Sỹ G 12.000.000 đồng; anh Mạnh Thế C 11.000.000 đồng. Kỷ phần bồi thường cụ thể như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường cho ông Thái Đ 6.250.000đ (sáu triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng); ông Phạm Khắc B 5.000.000đ (năm triệu đồng); anh Nguyễn Sỹ G 6.000.000đ (sáu triệu đồng); anh Mạnh Thế C 5.500.000đ (năm triệu năm trăm ngàn đồng).

Bị cáo Nguyễn Kim Đ phải bồi thường cho ông Thái Đ 6.250.000đ (sáu triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng); ông Phạm Khắc B 5.000.000đ (năm triệu đồng); anh Nguyễn Sỹ G 6.000.000đ (sáu triệu đồng); anh Mạnh Thế C 5.500.000đ (năm triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án mà các bị cáo không tự nguyện thi hành thì phải trả lãi theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án là 05

năm tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, quá thời hạn nói trên người phải thi hành án và người được thi hành án mất quyền yêu cầu thi hành án.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Truy thu số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) của bị cáo Nguyễn Văn H do thu lợi bất chính mà có để sung quỹ nhà nước.

- Truy thu số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) của bị cáo Nguyễn Kim Đ do thu lợi bất chính mà có để sung quỹ nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1, khoản 3 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử buộc: Bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Kim Đ, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.137.500đ (một triệu một trăm ba bảy ngàn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- VKS huyện, tỉnh;
- Tòa án tỉnh;
- Công an;
- UBND xã L
- Chi cục T.H.A;
- Bị cáo, người bị hại;
- Người có QL và NVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Đức Quang**